



THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VỚI VIỆT NAM

VŨ HÙNG CƯỜNG

Thỏa thuận thuế tối thiểu toàn cầu được coi là một bước tiến mang tính lịch sử về cải cách hệ thống thuế toàn cầu, nhằm chấm dứt hành vi chuyển giá trốn thuế, lập lại công bằng giữa các quốc gia trong thu thuế. Mặc dù kỳ vọng vào việc thực hiện thuế tối thiểu toàn cầu là rất lớn nhưng để triển khai từ văn bản thỏa thuận thành các quy tắc, quy định cụ thể, có thể lượng hóa, được hiểu và được áp dụng như nhau ở tất cả các quốc gia là thách thức không nhỏ. Bài viết này khái quát một số vấn đề cơ bản về thuế tối thiểu toàn cầu, tổng hợp và phân tích về một số cơ hội và thách thức chủ yếu đối với Việt Nam, đồng thời, gợi mở một số đề xuất nhằm tận dụng tốt lợi ích từ việc thực hiện thuế tối thiểu toàn cầu mà không ảnh hưởng đến thu hút đầu tư nước ngoài.

Từ khóa: Thuế tối thiểu toàn cầu, thu hút đầu tư nước ngoài, tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp FDI, Việt Nam

GLOBAL MINIMUM TAX: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR VIETNAM

Vũ Hùng Cường

The global minimum tax agreement is a historic step in reforming the global tax system, aiming to end tax avoidance through transfer pricing and restore fairness in tax collection among nations. Although expectations for the implementation of the global minimum tax are high, turning the agreement into specific, quantifiable rules and regulations that are uniformly understood and applied across all countries is a significant challenge. This article outlines some fundamental issues regarding the global minimum tax, synthesizes and analyzes key opportunities and challenges for Vietnam, and suggests recommendations for Vietnam to benefit from the implementation of the global minimum tax but not affect foreign investment attraction.

Keywords: Global minimum tax, foreign investment attraction, multinational corporations, FDI enterprises, Vietnam

Ngày nhận bài: 20/5/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 12/6/2024

Ngày duyệt đăng: 24/6/2024

Tổng quan về thuế tối thiểu toàn cầu

Cùng với việc hệ thống thuế không đồng bộ, đầy đủ, chính sách ưu đãi thuế khác nhau tại các quốc gia, sự “hỗ trợ” của xu thế toàn cầu hóa và chuyển đổi số đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia và công ty lớn, với nhiều

ưu thế về vốn và kinh nghiệm, tận dụng các kẽ hở quản lý để tránh các nghĩa vụ thuế thông qua những hành vi gây xói mòn cơ sở tính thuế hoặc chuyển dịch lợi nhuận từ nơi có thuế suất cao sang nơi có thuế suất thấp nhằm lẫn tránh việc đóng thuế. Đây là động lực chính khiến các quốc gia tìm kiếm sự đồng thuận trên phạm vi toàn cầu về việc sử dụng công cụ thuế tối thiểu toàn cầu để chống hành vi gian lận thuế của các tập đoàn đa quốc gia, công ty lớn.

Tháng 6/2013, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã khởi xướng và được nguyên thủ các quốc gia G20 thông qua Sáng kiến chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển dịch lợi nhuận (Base Erosion and Profit Shifting-BEPS). Sau đó, OECD và G20 đã đề ra gói giải pháp tổng thể với 15 hành động nhằm ngăn chặn việc xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận trên phạm vi toàn cầu. Để đảm bảo các hành động này được triển khai hiệu quả, Diễn đàn Hợp tác chung thực hiện các giải pháp chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận (IF) đã được thành lập vào năm 2016, bao gồm các quốc gia thành viên và không phải thành viên của OECD và G20.

Ngày 8/10/2021, thế giới chứng kiến một bước tiến lớn trong hợp tác về thuế toàn cầu khi các thành viên Diễn IF thông qua Giải pháp Hai trụ cột nhằm cải cách các quy tắc về thuế quốc tế để giải quyết các thách thức phát sinh trong quá trình số hóa nền kinh tế, đảm bảo các công ty đa quốc gia phải trả một phần thuế công bằng ở những nơi mà các công ty này hoạt động và tạo ra lợi nhuận.



Trong Giải pháp Hai Trụ cột, nếu như Trụ cột 1 tập trung vào phân bổ thuế đối với hoạt động kinh doanh dựa trên kỹ thuật số (phân bổ lại quyền đánh thuế đối với các công ty đa quốc gia giữa nơi đặt trụ sở chính và nơi hoạt động kinh doanh) thì Trụ cột 2 đặt ra mức thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tối thiểu toàn cầu 15% đối với các công ty đa quốc gia có doanh thu hợp nhất hàng năm từ 750 triệu Euro trở lên trong 2 năm trong vòng 4 năm soát xét.

Mục tiêu mà Trụ cột 2 hướng đến là nhằm làm giảm hoặc triệt tiêu động lực chuyển lợi nhuận của các công ty đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng sang những quốc gia, vùng lãnh thổ có thuế suất thuế TNDN thấp để tránh thuế, đảm bảo lợi nhuận của các công ty này phải được đánh thuế ở mức tối thiểu là 15% dù đang kinh doanh ở bất kỳ đâu.

Thực hiện Trụ cột 2 kỳ vọng sẽ tạo ra một “sân chơi bình đẳng” cho tất cả các nước, giải quyết vấn đề thất thu thuế toàn cầu từ các hành vi chuyển lợi nhuận, đồng thời, gián tiếp hạn chế “cuộc đua xuống đáy” trong giảm thuế suất thuế TNDN.

Đến nay, Khung giải pháp Hai trụ cột đã nhận được sự đồng thuận của 142/142 nước thành viên Diễn đàn IF. Theo kế hoạch, Thuế tối thiểu toàn cầu có hiệu lực từ đầu năm 2024. Tại Việt Nam, ngày 29/11/2023, Quốc hội khóa XV đã chính thức thông qua Nghị quyết 107/2023/QH15 quy định áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (thuế tối thiểu toàn cầu). Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 và áp dụng từ năm tính thuế 2024.

Cơ hội và thách thức trong thực hiện thuế tối thiểu toàn cầu đối với Việt Nam

Cơ hội

Việc thực hiện thuế tối thiểu toàn cầu đem lại những cơ hội chung và riêng cho Việt Nam:

Một là, với sự tham gia vào thỏa thuận thuế tối thiểu toàn cầu, Việt Nam được hưởng cơ chế phân bổ lại lợi nhuận từ khoảng 100 tập đoàn đa quốc gia, công ty lớn nhất và có lợi nhuận cao nhất cho các quốc gia trên toàn cầu.

Hai là, với việc Nghị quyết số 107/2023/QH15 có hiệu lực từ năm 2024, Việt Nam chính thức áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu từ năm tài chính 2024 sẽ làm tăng thu ngân sách lớn từ việc bỏ ưu đãi thuế, nhất là đối với các công ty thương mại điện tử và công nghệ có doanh thu lớn tại Việt Nam mà theo tính toán thì Việt Nam đang thất thu thuế lớn từ các giao dịch thương mại điện tử tại các công ty này.

Ba là, khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu sẽ làm tăng thu cho ngân sách cho Việt Nam đối với các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài, trong đó cũng có những doanh nghiệp Việt đang đầu tư tại các “thiên đường thuế”.

Bốn là, việc thực hiện thuế tối thiểu toàn cầu có thể ảnh hưởng đến việc cơ cấu các giao dịch nội bộ của các tập đoàn đa quốc gia, sử dụng cơ chế giá nội bộ để quản lý các nghĩa vụ thuế trên toàn cầu, do đó sẽ xóa bỏ được sự lo lắng của Việt Nam trong việc kiểm soát lạm dụng thuế trong giao dịch nội bộ của các tập đoàn đa quốc gia.

Năm là, việc tham gia thỏa thuận thuế tối thiểu toàn cầu là cơ hội để Việt Nam hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản lý thuế tiến gần hơn với trình độ thế giới.

Thách thức

Bên cạnh những cơ hội, việc thực hiện thuế tối thiểu toàn cầu cũng đặt ra những thách thức không nhỏ. Cụ thể là, cơ chế chia sẻ thuế cho các quốc gia thị trường đòi hỏi một hệ thống quản lý thuế có năng lực và các nỗ lực phối hợp ở tầm quốc tế, trong khi năng lực quản lý thuế của các nước đang phát triển và Việt Nam còn yếu.

Việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu từ năm tài chính 2024 theo Nghị quyết số 107/2023/QH15 có thể làm ảnh hưởng đến khả năng thu hút đầu tư nước ngoài do những đối tượng được hưởng nhiều chính sách ưu đãi thuế trước đây có thể cân nhắc lại điểm đến đầu tư trong so sánh giữa Việt Nam với một số quốc gia tương đồng trong khu vực.

Trong khi các yếu tố khác ngoài thuế liên quan đến quyết định đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài ở Việt Nam còn hạn chế như: cơ sở hạ tầng, lực lượng lao động, lực lượng doanh nghiệp trong nước, việc thực hiện thuế tối thiểu toàn cầu có nguy cơ làm giảm động lực đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia mới, mở rộng và duy trì đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia đang hoạt động và các công ty vệ tinh, ảnh hưởng đến nguồn đầu tư nước ngoài chất lượng cao và quy mô lớn, và do đó có nguy cơ ảnh hưởng đến chiến lược phát triển công nghiệp quốc gia, thương mại quốc tế, cán cân thanh toán quốc tế, dự trữ ngoại hối.

Một số gợi mở đối với Việt Nam

Để được hưởng lợi từ việc thực hiện thuế tối thiểu toàn cầu, đồng thời, không làm ảnh hưởng đến thu hút FDI, thực hiện đầy đủ theo lộ trình cam kết với tư cách một quốc gia thành viên có trách nhiệm, bài viết đưa ra một số gợi mở về hành động



và cách tiếp cận chính sách đối với Việt Nam như sau:

Thứ nhất, cải cách hệ thống quản lý thuế, đảm bảo quyền thu thuế của Việt Nam gắn với tuân thủ thực hiện Nghị quyết số 10/7/2023 QH15. Để đảm bảo thỏa thuận thuế tối thiểu toàn cầu mang lại kết quả tốt cho Việt Nam với cơ chế chia sẻ thuế cho các quốc gia thị trường, đòi hỏi Việt Nam phải có một hệ thống quản lý thuế có năng lực và các nỗ lực, khả năng phối hợp ở tầm quốc tế. Cơ quan thuế cần có kế hoạch truyền thông về các chính sách này, tập huấn cho cán bộ và các doanh nghiệp nắm bắt, thực hiện đúng các điều chỉnh về quy định pháp lý. Đặc biệt là cần tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý thuế để nâng cao tính hiện đại, minh bạch, kết nối đồng bộ với hệ thống quốc tế.

Thứ hai, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giữ chân các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp FDI lớn đang hoạt động tại Việt Nam. Chính phủ cần chủ động đàm phán với các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp FDI chịu tác động của thỏa thuận thuế tối thiểu toàn cầu để bày tỏ thông điệp Việt Nam sẵn sàng đón nhận các nguồn vốn đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định và chiến lược phát triển của Việt Nam, thể hiện bằng nỗ lực cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế theo mô hình “Chính phủ phục vụ”, “Chính phủ kiến tạo”.

Thứ ba, thay đổi cách tiếp cận thu hút đầu tư nước ngoài. Vị thế của Việt Nam trong thu hút đầu tư nước ngoài đã có những thay đổi căn bản xét trên góc độ lợi thế cạnh tranh. Vì vậy, Việt Nam phải thay đổi cách tiếp cận thu hút đầu tư nước ngoài để trở thành một “thiên đường đầu tư” chứ không phải là “thiên đường thuế”. Việt Nam có thể xem xét áp dụng các chính sách khác để thu hút đầu tư nước ngoài và khuyến khích các nhà đầu tư hiện tại, chẳng hạn như một số khoản trợ cấp để hỗ trợ các khoản chi tiêu cụ thể, hỗ trợ tài chính giá rẻ, hoặc cung cấp các lợi ích về nơi làm việc, hỗ trợ cơ sở hạ tầng.

Việt Nam cần đa dạng hóa chính sách ưu đãi đầu tư, thu hút đầu tư thông qua nâng cao năng lực cạnh tranh từ các yếu tố khác ngoài thuế vốn là các yếu tố cơ bản được các nhà đầu tư nước ngoài xem xét để quyết định đầu tư, thay vì chỉ hướng tới ưu đãi thuế như trước đây. Với cách tiếp cận đó, bên cạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính để tạo thuận lợi, bình đẳng, minh bạch hơn cho các nhà đầu tư, Chính phủ cần có các giải pháp như:

- Nâng cao năng lực của lực lượng doanh nghiệp trong nước để hình thành lực lượng doanh nghiệp vệ tinh, phụ trợ cho các tập đoàn đa quốc gia,

doanh nghiệp FDI lớn: Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính cần phối hợp chính quyền địa phương trong điều chỉnh quy định về các quỹ bảo lãnh và hỗ trợ tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa để sát thực hơn với thực tế, có tính khả thi để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước mở rộng quy mô, đầu tư công nghệ và nhất là công nghệ số để có thể tham gia vào mạng sản xuất khu vực theo từng công đoạn chuyên môn hóa sâu; phát huy được vai trò của quỹ trong khuyến khích khởi nghiệp, định hướng đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là lực lượng lao động kỹ thuật: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cần chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng, trường nghề trong xây dựng chương trình đào tạo đón đầu các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư gắn với xu thế phát triển (chẳng hạn như công nghệ bán dẫn...), đón đầu làn sóng chuyển dịch đầu tư nước ngoài, hình thành lực lượng lao động kỹ thuật sẵn có.

- Đảm bảo điều kiện cơ sở hạ tầng có tính hiện đại, kết nối cao và sẵn có để sử dụng: Chú trọng chủ động rà soát, phân công lại, hình thành các khu công nghiệp, cụm công nghiệp có phân công chức năng theo hướng chuyên sâu để tạo thành các cụm sản xuất theo chuỗi cung ứng. Hỗ trợ doanh nghiệp thông qua chính sách đất đai, cung cấp hạ tầng khu công nghiệp đồng bộ là giải pháp có tính đột phá, đáp ứng được nhu cầu doanh nghiệp và không bị vi phạm các cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại (FTA) về bảo hộ doanh nghiệp, ngành và sản phẩm, để nâng cao khả năng cạnh tranh trong thu hút đầu tư nước ngoài...

Tài liệu tham khảo:

1. Anh Minh (2022), *Áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu: Những vấn đề đặt ra*, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM235376;
2. T. Phuong (2023), *Thành lập Nhóm giúp việc Tổ công tác của Chính phủ nghiên cứu thuế suất tối thiểu toàn cầu*, <https://taichinhdoanhnghep.net.vn/thanh-lap-nhom-giup-viec-to-cong-tac-cua-chinh-phu-nghien-cuu-thue-suat-toi-thieu-toan-cau-d36906.html>;
3. Hồng Thoan (2022), *Đề xuất thành lập nhóm công tác nghiên cứu thực thi Quy tắc Thuế tối thiểu toàn cầu*, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/de-xuat-thanh-lap-nhom-cong-tac-nghien-cuu-thuc-thi-quy-tac-thue-toi-thieu-toan-cau-106734.html>, ngày 10/6/2022.

Thông tin tác giả:

PGS., TS. Vũ Hùng Cường

Viện Thông tin Khoa học xã hội (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam)

Email: vuhungcuong07@gmail.com